ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK NÔNG **HUYỆN ỦY KRÔNG NÔ** * Số: -BC/HU	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Krông Nô, ngày tháng 5 năm 2022*

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình số 20-CTr/HU ngày 19/4/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy huyện Krông Nô

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Huyện Krông Nô có tổng diện tích tự nhiên là: 81.374,2 ha, dân số 83.082 người, với 24 dân tộc cùng sinh sống. Toàn huyện có 11 xã và 01 thị trấn với 93 thôn, bon, buôn, tổ dân phố; trong đó có 08 Ban lâm nghiệp xã *(03 xã và 01 thị trấn không đủ tiêu chí thành lập Ban lâm nghiệp xã)* mỗi xã đều được bố trí từ 01 Kiểm lâm địa bàn trở lên làm Phó Ban lâm nghiệp xã tham mưu cho Chính quyền địa phương thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về mặt lâm nghiệp.

Diện tích quy hoạch ba loại rừng trên địa bàn huyện theo Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc cập nhật, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng tỉnh Đăk Nông là 32.541,46 ha, trong đó: Rừng sản xuất: 12.471,96 ha; Rừng phòng hộ: 9.393,9 ha; Rừng đặc dụng: 10.675,6 ha, cụ thể như sau:

+ Tổng diện tích rừng hiện có *(chỉ tính trong quy hoạch ba loại rừng)* là 18.895,81 ha. Trong đó: rừng tự nhiên là 17.824,77 ha; rừng trồng là 1.072,71 ha.

+ Tổng diện tích đất quy hoạch phát triển rừng là 13.645,65. Trong đó: diện tích đã trồng rừng chưa đủ tiêu chí thành rừng là 812,09 ha; diện tích khoanh nuôi tái sinh là 376,49 ha; diện tích đất bị xâm canh lấn chiếm là 12.457,07 ha.

II. VAI TRÒ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SỐ 20-CTr/HU NGÀY 19/4/2017 CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

1. Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo

Để triển khai thực hiện Kết luận số 110-KL/TU ngày 17/11/2016 của Tỉnh uỷ Đăk Nông về kết luận Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 5 Khoá XI về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 11- NQ/TU ngày 06/5/3013 của Tỉnh uỷ Đăk Nông về ngăn chặn phá rừng, phát triển rừng bền vững giai đoạn 2016 – 2020; Ban Thường vụ Huyện ủy Krông Nô đã ban hành Chương trình số 20-CTr/HU ngày 19/4/2017 về thực hiện Kết luận số 110-KL/TU ngày 17/11/2016 của Tỉnh uỷ Đăk

Nông về tiếp tục thực hiện Nghị Quyết số 11-NQ/TU, ngày 06/5/2013 của Tỉnh uỷ Đăk Nông giai đoạn 2016 – 2020; UBND huyện ban hành Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 28/6/2017 về thực hiện Chương trình số 20-CTr/HU ngày 19/4/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy. Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn Đăk Mâm theo chức năng, nhiệm vụ hàng năm đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; kế hoạch quản lý, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy và phát triển rừng nhằm tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, chủ rừng, người dân và cả hệ thống chính trị trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; củng cố, kiện toàn Đoàn thực hiện Chỉ thị 12 các cấp *(hiện nay là Đoàn Kiểm tra, thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Lâm nghiệp)*, Ban lâm nghiệp cấp xã, thành lập các tổ, đội để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng tại địa phương. Sự phối hợp giữa các lực lượng Công an, Quân sự, Kiểm lâm khá chặt chẽ đã hạn chế nạn phá rừng, khai thác, mua bán lâm sản trái phép; kịp thời đưa các vụ phá rừng, chống người thi hành công vụ ra xử lý theo quy định pháp luật.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Về ngăn chặn phá rừng trái phép

Từ năm 2016 đến năm 2020 trên địa bàn huyện Krông Nô đã xảy ra 81 vụ phá rừng trái pháp luật, làm thiệt hại 45,192 ha. Trong 81 vụ phá rừng trái phép được phát hiện có 14 vụ/17,083 ha có dấu hiệu hình sự được Hạt Kiểm lâm chuyển cho cơ quan Công an huyện điều tra; qua đấu tranh, điều tra, Công an huyện đã xác định bị can Hoàng Văn Tôn (cư trú tại xã Buôn Choah) thực hiện hành vi hủy hoại rừng và Tòa án nhân dân huyện xét xử, tuyên án 07 năm tù.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, sự vào cuộc quyết liệt của các cơ quan, đơn vị liên quan, chính quyền địa phương nên công tác bảo vệ rừng có chuyển biến mạnh mẽ; các năm 2016, 2018 và năm 2019 về cơ bản đạt chỉ tiêu Nghị Quyết số 11-NQ/TU ngày 06/5/2013 của Tỉnh ủy đề ra (giảm 50% số vụ và diện tích rừng bị phá so với năm trước).

2.2. Công tác tổ chức quản lý, bảo vệ rừng.

2.2.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng:

Xác định công tác tuyên truyền phổ biến các văn bản pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và giáo dục quần chúng nhân dân là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên; trong thời gian qua Huyện ủy, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chức năng (Phòng Tư pháp, Hạt Kiểm lâm, Công an huyện Trung tâm Văn hóa, thể thao và truyền thông huyện, …) phối hợp với các đơn vị chủ rừng, UBND các xã tổ chức tuyên truyền trong nhân dân bằng nhiều hình thức khác nhau như: tuyên truyền lưu động, họp dân, ký cam kết quản lý bảo vệ rừng với các hộ dân sống gần rừng, tuyên truyền cá biệt, …; cụ thể giai đoạn 2016 - 2020 đã tổ chức tuyên truyền

trên các phương tiện thông tin đại chúng ở các xã được 3.344 lần; tổ chức 115 cuộc họp dân tuyên truyền thu hút 4.106 lượt người tham gia; ký 1.676 bản cam kết; cấp phát 4.030 tờ rơi bảo vệ rừng; tổ chức đóng 290 bảng tuyên truyền cấm chặt phá rừng, bảng cấm lửa.

Tổ chức 08 đợt tuyên truyền lưu động trên các tuyến đường, các khu dân cư trên địa bàn 12 xã, thị trấn về các quy định, chính sách trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy chữa cháy rừng. Phối hợp Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Đăk Nông tổ chức 20 lớp tuyên truyền về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tại 09 xã, với 751 lượt người tham gia. Ngoài ra, tổ chức vận động cá biệt 30 trường hợp; vận động già làng, trưởng bản, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số để thông qua họ phổ biến đến người dân trong buôn, bon nhờ đó đã góp phần hạn chế việc phá rừng, lấn chiếm đất rừng và đảm bảo phát triển rừng.

Qua công tác tuyên truyền, vận động, quần chúng nhân dân nâng cao nhận thức trong việc phản ánh, tố giác đối tượng phá rừng, khai thác lâm sản trái phép, giúp lực lượng Kiểm lâm thực hiện chức năng thừa hành pháp luật được thuận lợi và có hiệu quả hơn.

2.2.2. Công tác tuần tra, kiểm tra và cắm chốt bảo vệ rừng:

Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp cùng UBND các xã và các đơn vị chủ rừng tổ chức tuần tra, kiểm tra phát hiện và ngăn chặn các vụ vi phạm về lĩnh vực lâm nghiệp. Chủ động trong công tác tuần tra, giám sát các hoạt động bảo vệ rừng của các đơn vị chủ rừng để có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

2.2.3. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng:

Từ đầu mùa khô hàng năm, UBND huyện ban hành Phương án huy động lực lượng khi có cháy rừng xảy ra và giao cho Hạt kiểm lâm Krông Nô chủ động tổ chức tuyên truyền vận động mọi người dân cùng tham gia thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy rừng. Chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn tham mưu cho UBND các xã thành lập các tổ đội phòng chống chữa cháy rừng, xây dựng các phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; đồng thời hướng dẫn người dân đốt dọn nương rẫy đúng kỹ thuật để không xảy ra cháy lan vào rừng; cập nhật các điểm báo cháy từ ảnh vệ tinh do Cục Kiểm lâm cung cấp để theo dõi, ngăn chặn kịp thời các vụ cháy rừng xảy ra; yêu cầu các đơn vị chủ rừng bố trí lực lượng tuần tra, kiểm tra phát hiện, ngăn chặn kịp thời các vụ cháy rừng xảy ra. Tuy nhiên, do điều kiện thời tiết năm 2020 khô hanh, hạn hán kéo dài; công tác chăm sóc, phòng cháy chữa cháy rừng trồng của một số đơn vị chủ rừng trên địa bàn huyện còn hạn chế, ý thức người dân trong công tác phòng cháy khi canh tác nương rẫy chưa cao nên trong năm 2020, trên địa bàn huyện xảy ra 08 vụ cháy diện tích trồng rừng (rừng trồng chưa thành rừng). Trong đó: 05 vụ cháy rừng trên diện tích trồng rừng (chưa thành rừng) nhưng không gây thiệt hại, làm mất rừng; 02 vụ cháy rừng trên diện tích trồng rừng (Quy

hoạch Rừng phòng hộ) nhưng không gây thiệt hại, làm mất rừng; 01 vụ cháy rừng mức độ thiệt hại là: 23,52 ha rừng trồng năm 2016, 2017 (hỗn giao Keo lai với Sao đen). Các diện tích trồng rừng bị cháy, các đơn vị chủ rừng đã thực hiện trồng lại rừng trong năm 2020.

2.2.4. Công tác rà soát diện tích rừng bị phá và đất lâm nghiệp bị xâm canh, lấn chiếm và lập hồ sơ xử lý theo quy định:

Để triển khai thực hiện Kết luận số 412-KL/TU ngày 29/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án giải quyết các tồn tại trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Đăk Nông về phê duyệt Phương án giải quyết các tồn tại trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2195/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Đăk Nông. UBND huyện Krông Nô đã ban hành Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 về việc thành lập Ban Chỉ đạo giải quyết các tồn tại trong lĩnh vực lâm nghiệp, Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 về việc thành lập Tổ công tác trực tiếp giải quyết các tồn tại trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn huyện Krông Nô; Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 31/7/2019 về triển khai thực hiện Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh Đăk Nông; UBND các xã, thị trấn cũng đã thành lập ban chỉ đạo, Tổ công tác giải quyết các tồn tại trong lĩnh vực lâm nghiệp tại địa phương. Để xác định hiện trạng đất lâm nghiệp do UBND cấp xã quản lý; ngày 24/8/2018 UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 149/KH-UBND về việc rà soát hiện trạng đất chưa có rừng quy hoạch cho lâm nghiệp do UBND xã quản lý. Kết quả thực hiện: diện tích đất rừng và đất quy hoạch do UBND cấp xã quản lý là 9.004,93 ha, gồm: Đất có rừng là 2.203,05 ha *(rừng tự nhiên là 2.137,78 ha; rừng trồng là 65,27 ha)*; đất chưa có rừng là 6.801,88 ha. Đất chưa có rừng gồm: Diện tích đất đã trồng rừng: 140,04 ha *(loài cây: Keo, cao su, điều,...)*; diện tích đất có cây tái sinh: 616,12 ha, gồm: 615,49 ha cây lồ ô tái sinh và 0,63 ha cây gỗ tái sinh; diện tích đất trống không có cây gỗ tái sinh: 597,80 ha; diện tích cây nông nghiệp: 5.309.9 ha, gồm: cây nông nghiệp lâu năm: 1.801,12 ha *(loài cây: Cà phê, tiêu, bơ, bưởi,...)* và cây nông nghiệp hằng năm: 3.508,78 ha *(loài cây: Mỳ, Bắp, Bí,...); d*iện tích mặt nước: 31,77 ha; Diện tích đất khác: 88,56 ha (đất người dân xây dựng nhà cửa; đất trồng lúa nước,...).

2.3. Công tác phát triển rừng.

Hàng năm Huyện ủy, UBND huyện đều tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và ban hành kế hoạch phát triển rừng trên địa bàn; tổ chức tuyên truyền vận động người dân tham gia trồng rừng. Từ năm 2016 đến năm 2020, tổng diện tích phát triển rừng trên địa bàn huyện là 3.605,37 ha, gồm: trồng rừng tập trung là 1.328,17 ha; khoanh nuôi tái sinh tự nhiên là 834,0 ha; trồng nông lâm kết hợp là

443,0 ha. Công tác trồng cây nhân dịp kỷ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ đã thực hiện trồng được 2.743 cây.

2.4. Tình hình thực hiện các chính sách về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Hiện nay, Nhà nước ta đã ban hành một số chính sách khuyến khích bảo vệ và phát triển rừng như: Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 – 2020; Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp; Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Đăk Nông ban hành Quy định về một số chính sách bảo vệ và phát triển rừng bền vững; tuy nhiên mức hỗ trợ còn thấp (từ 7 triệu – 10 triệu đồng/ha đối với trồng rừng; 400.000 đồng/ha đối với bảo vệ rừng), điều kiện được nhận hỗ trợ phải là đất quy hoạch lâm nghiệp được cấp có thẩm quyền giao, cho thuê; từ việc quy định mức hỗ trợ và điều kiện nhận hỗ trợ như trên chưa đủ khuyến khích người dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng.

2.5. Công tác quản lý dân di cư tự do; thực hiện các dự án, phương án bố trí, ổn định dân di cư tự do trên địa bàn huyện trong thời gian qua

Từ năm 2005 đến nay, trên địa bàn huyện có 2.283hộ với 7.807 khẩu di cư tự do từ các tỉnh khác đến sinh sống, tập trung nhiều ở các xã: Quảng phú, Đăk Nang, Nâm Nung, Đức Xuyên, Nâm Nđir…. Phần lớn dân di cư tự do đến địa bàn huyện là người dân tộc thiểu số ở các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Điện Biên, Lào Cai và một số hộ di cư lần 2 từ các tỉnh Bình Phước, Ninh Thuận. Trong những năm qua, UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và đã bố trí được 1.344 hộ dân di cư tự do đến địa bàn huyện, trong đó có 1.139 hộ dân di cư tự do ở các khu vực phù hợp với quy hoạch chung của huyện đã tự ổn định, các phương án khác đã bố trí ổn định được 205 hộ. Đến thời điểm hiện nay trên địa bàn huyện còn có 939 hộ dân di cư tự do đang sinh sống trên đất lâm nghiệp, bìa rừng và các vùng khó khăn cần được bố trí để ổn định đời sống, sản xuất. Cơ quan Công an huyện đã xây dựng 04 kế hoạch rà soát, kiểm tra, đánh giá tình hình dân di cư tự do, dân cư sống trên đất lâm nghiệp tại 9/12 xã; qua rà soát, có 606 hộ, 2.082 khẩu chưa đăng ký hộ khẩu, để quản lý, các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương đã lập hồ sơ quản lý giống như hồ sơ đăng ký tạm trú đối với 606 hộ dân di cư tự do này, trong đó có 56hộ/229 khẩu người H'Mông tại thôn Phú Tiến, xã Đăk Nang đã được cấp sổ tạm trú.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Những mặt đã đạt được.

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Huyện ủy, UBND huyện và sự vào cuộc của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, lực lượng chức năng; các ban

ngành, đoàn thể một cách cương quyết; sự phối hợp của các ngành, địa phương trong công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng; giải quyết, xử lý các vi phạm về phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái phép khá chặt chẽ, có trách nhiệm nên công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trong thời gian qua trên địa bàn huyện đạt kết quả cao; công tác bảo vệ rừng năm 2016, 2018, 2019 giảm trên 50% số vụ và diện tích rừng bị phá so với năm trước, đạt Nghị quyết 11-NQ/TU đề ra, công tác phát triển rừng đạt kế hoạch UBND tỉnh giao.

Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với người dân được quan tâm thực hiện với nhiều hình thức khác nhau.

Được sự quan tâm của UBND tỉnh, trong thời gia qua trên địa bàn huyện đã thực hiện được 02 Phương án bố trí, ổn định, xen ghép dân di cư tự do tại xã Nam Xuâ và Nâm Nung; đã sắp xếp, bố trí được 205 hộ với dân di cư tự do ổn định được cuộc sống, giảm bớt áp lực lên rừng và đất rừng tại địa phương.

2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân.

2.1. Hạn chế, tồn tại.

Tình trạng phá rừng, khai thác, lấn chiếm sử dụng đất rừng trái pháp luật diễn biến phức tạp, năm 2017 và năm 2020 thực hiện chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết 11-NQ/TU (giảm 50% số vụ và diện tích rừng bị phá so với năm trước). Tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng; khai thác, mua bán và vận chuyển lâm sản còn xảy ra mà chưa có biện pháp ngăn chặn hiệu quả, xử lý dứt điểm.

Việc xử lý diện tích đất lâm nghiệp bị người dân xâm canh trái pháp luật còn chậm, chưa kịp thời để trồng lại rừng. Việc trồng rừng trong nhân dân còn ít, hiệu quả kinh tế từ việc trồng rừng chưa cao.

Công tác quản lý dân cư nói chung, dân di cư tự do nói riêng tại một số xã và các đơn vị chủ rừng chưa được chặt chẽ; dân di cư tự do đến sinh sống lâu ngày mới phát hiện, người dân đã trồng tỉa hoa màu và cây công công nghiệp dài ngày trên đất lâm nghiệp lấn chiếm nên công tác vận động người dân về vùng dự án rất khó thực hiện. Dự án trọng điểm bố trí ổn định dân di cư tự do xã Quảng Phú có nguồn vốn lớn, chủ yếu phụ thuộc vào nguồn vốn Trung ương nên rất khó thực hiện; đối với các Phương án bố trí ổn định dân di cư tự do xen ghép rất hạn chế về định mức đầu tư, bình quân mỗi hộ về vùng dự án chỉ được bố trí 50 triệu đồng/hộ để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nên việc thực hiện rất khó khăn, chỉ đầu tư được đường giao thông nội vùng dự án, các hạng mục khác như trường học, điện sinh hoạt, nước sinh hoạt không có vốn đầu tư xây dựng nên khi người dân về ổn định đời sống gặp nhiều khó khăn

2.2 Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại.

- Về khách quan.

Địa bàn rộng, diện tích rừng trải khắp trên địa bàn nhiều xã, phần lớn manh mún, đã bị phá, canh tác dạng da báo; diện tích rừng và đất lâm nghiệp của các Công ty lâm nghiệp giải thể trước khi bàn giao về địa phương quản lý lớn (13.775,78 ha), hiện trạng rừng nghèo kiệt phần lớn là lồ ô, tre nứa nên dễ bị phá; đất lâm nghiệp bị người dân lấn chiếm sản xuất nông nghiệp; UBND cấp xã không phải là chủ rừng, không có lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách nên công tác quản lý, bảo vệ và đặc biệt là việc xử lý, giải quyết các tồn tại trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và lấn chiếm đất lâm nghiệp gặp nhiều khó khăn.

Trên địa bàn có một bộ phận lớn dân cư sống tập trung gần rừng, ven rừng, trong rừng không theo quy hoạch; trình độ dân trí không đồng đều; tình trạng dân di cư tự do vẫn còn xảy ra gây khó khăn cho công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn.

- Về chủ quan:

Nhận thức của một số tổ chức, cán bộ trực tiếp được Nhà nước giao rừng, đất lâm nghiệp để sản xuất kinh doanh chưa có phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả dẫn đến mất rừng, đất lâm nghiệp bị xâm canh trái phép. Các đơn vị chủ rừng còn thiếu tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, diện tích rừng bị phá nhiều, trong thời gian dài nhưng không phát hiện và ngăn chặn kịp thời; hầu hết không xác định được đối tượng để xử lý theo quy định; việc khắc phục hậu quả về phá rừng còn hạn chế. Diện tích rừng giao thí điểm cho Cộng động quản lý bảo vệ xa nơi cư trú, năng lực bảo vệ rừng của cộng đồng yếu; chưa có sự đánh giá toàn diện về công tác quản lý, bảo vệ rừng của cộng đồng gắn sinh kế của người dân.

Trách nhiệm của Cấp ủy, chính quyền, mặt trận, đoàn thể các xã đã được nâng cao; tuy nhiên công tác phối hợp, kiểm tra việc sử dụng rừng, đất lâm nghiệp của các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn xã chưa được thường xuyên. Lực lượng quần chúng tham gia bảo vệ rừng còn hạn chế.

Công tác phát triển rừng trên địa bàn còn chậm so với kế hoạch đề ra. Người dân và các doanh nghiệp chỉ quan tâm tới phát triển kinh tế, mà chưa xác định đến vai trò môi trường của rừng đối với đời sống. Một số chính sách khuyến khích bảo vệ và phát triển rừng đã được Nhà nước ban hành song do yêu cầu điều kiện được hỗ trợ chưa phù hợp với thực tế nên người dân chưa được thụ hưởng các chính sách khuyến khích bảo vệ và phát triển rừng của Nhà nước.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI.

1. Nhiệm vụ

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận và đoàn thể các cấp phải xác định công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là nhiệm vụ chính trị, trách nhiệm quan trọng, cấp bách trước mắt và lâu dài.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng trong công tác bảo vệ, phát triển rừng cho cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động cũng như quần chúng nhân dân.

- Tập trung thống kê, điều tra, triệt phá những "đầu nậu", chủ đường dây phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp để sang nhượng trái phép; buôn bán động vật rừng, lâm sản trái pháp luật; rà soát, xử lý dứt điểm các vụ vi phạm còn tồn đọng, kiên quyết xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm theo pháp luật.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn huyện. Kiểm tra giám sát các đơn vị chủ rừng thực hiện công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng theo các phương án đã được thẩm định, phê duyệt và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

- Đoàn Kiểm tra, thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Lâm nghiệp các cấp tiếp tục triển khai quyết liệt các biện pháp ngăn chặn phá rừng, lấn chiếm, mua bán đất lâm nghiệp, khai thác, vận chuyển lâm sản, săn bắn, bẫy bắt động vật hoang dã… trái pháp luật và công tác phòng chống chữa cháy rừng. Đồng thời kiểm tra, rà soát tất cả các diện tích đất rừng bị phá, lấn chiếm, sang nhượng trái pháp luật trên địa bàn huyện, lập hồ sơ xử lý và xây dựng phương án cưỡng chế, giải tỏa thu hồi, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Các giải pháp

Các cơ quan Hạt Kiểm lâm; Đài phát thanh truyền hình huyện; các cơ quan; khối đoàn thể huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện một số nội dung sau:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt các Nghị Quyết, Chỉ thị, Kế hoạch của Chính phủ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông như: Chỉ thị số 12/2003/CT-TTg ngày 16/5/203; Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/2/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 1685/CT-TTg ngày 27/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 15/11/2010, Nghị Quyết số 11-NQ/TU ngày 06/5/2013 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 04/7/2013, Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 09/7/2015 của UBND tỉnh Đăk Nông.

- Hàng năm UBND các xã, các đơn vị chủ rừng xây dựng kế hoạch quản lý, bảo vệ rừng của đơn vị phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo bảo vệ rừng tận gốc có hiệu quả; bố trí lực lượng đủ mạnh nhằm kiểm tra, phát hiện kịp thời, ngăn chặn xử lý các vụ vi phạm; nắm chắc tình hình vi phạm luật bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn, lâm phần quản lý, vùng trọng điểm thường xảy ra vi phạm để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Chính quyền các cấp từ huyện đến xã thực hiện nghiêm túc chức năng quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp; thiết lập đường dây nóng, phát động nhân dân phát giác, tố giác các đối tượng vi phạm luật bảo vệ, phát triển rừng. Kiểm soát chặt chẽ tình hình dân di cư trên địa bàn; chỉ đạo cơ quan chức năng và xử lý dứt điểm các vụ phá rừng, chống người thi hành công vụ còn tồn đọng.

- Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng trong công tác quản lý, bảo vệ rừng đối với các đơn vị chủ rừng và UBND

cấp xã có rừng; tổ chức các đợt kiểm tra, truy quét việc khai thác, buôn bán, tàng trữ, chế biến lâm sản trái phép.

- Tăng cường kiểm tra địa bàn, thực hiện tốt Quy chế phối hợp theo Nghị định 133/2015/NĐ-CP, Phối hợp với cơ quan Công an, Quân đội kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn tình trạng lấn chiếm đất lâm nghiệp và khai thác gỗ, lâm sản trái pháp luật trên địa bàn huyện.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Xây dựng quy trình xử lý đối với diện tích do người dân xâm canh để xử lý nhanh chóng, kiên quyết thu hồi các diện tích bị phá, lấn chiếm để trồng lại rừng; nhưng cũng phải bố trí quỹ đất để người dân sản xuất. Bố trí xây dựng các khu công nghiệp để thu hút nguồn lao động tại địa phương, giải quyết việc làm cho người dân bị thu hồi đất tránh người dân chống đối, tái lấn chiếm hoặc phá rừng.

Thành lập các tổ công tác liên ngành do Công an chủ trì điều tra các đối tượng đầu nậu về đất đai để đưa ra xử lý theo quy định. Đối với các diện tích bị phá mà chưa xác định được các đối tượng phá rừng thì tổ công tác thực hiện nhiệm vụ điều tra để xử lý, không để người dân lấn chiếm, canh tác.

Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách về khuyến khích quản lý, bảo vệ và phát triển rừng cho phù hợp với thực tế; dễ áp dụng trong thực tiễn như: quy định về đất đai, định mức hỗ trợ theo tính đặc thù của điều kiện thổ nhưỡng, địa chất, …

Hàng năm, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện kế hoạch giao, cho thuê rừng và đất lâm nghiệp kịp thời để tổ chức thực hiện; chỉ đạo việc thực hiện giao rừng đồng bộ với giao đất quy hoạch phát triển rừng.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình số 20-CTr/HU ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy huyện Krông Nô về Chương trình thực hiện Kết luận số 110-KL/TU ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Tỉnh ủy Đăk Nông./.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Văn Quốc

Nơi nhận:
- Tỉnh ủy Đắk Nông; } (báo cáo)
- UBND tỉnh Đắk Nông; } (báo cáo)
- Sở Nông nghiệp và PTNT; } (báo cáo)
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND;
- UBND huyện; các cơ quan chuyên môn huyện;
- Ban Dân vận, Mạt trân TQVN huyện;
- Các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- Đảng ủy, UBND các xã thị trấn;
- Các đơn vị chủ rừng;
- Lưu VT, VP.